

UBICA LAS IMÁGENES EN EL CASILLERO CORRESPONDIENTE

## 好吃 Hào chī vs 好喝 hǎo hē



- Mèimei xǐhuān chī

xiāngjiāo

- qiǎokèlì

- miànbāo hěn hào chī

- nǎichá hěn hǎo hē

- shuǐguǒ

- jiǎozi hěn hào chī

- kāfēi hǎo hē

- niúnnǎi hǎo hē

- tā xǐhuān bīngqílín

- dàngāo hěn hào chī

